

Bản án số: 153/2024/HS-PT
Ngày 27-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố H, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/HSPT-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2024/HSPT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Văn H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2001 tại Hòa Bình. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Quách Thị T1, chưa có vợ, con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2023; có mặt.

2. Nguyễn Thành D, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ

văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà: Nguyễn Thị T2; có vợ là: Từ Thị Ngọc Á và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2023; có mặt.

3. Đỗ Văn D1, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Cao N và Lê Thị V; Có vợ là Bùi Thị C và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 11/2013/HSST ngày 15-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Đỗ Văn D1 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2024; có mặt.

4. Vũ Văn H1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T3 và bà: Nguyễn Thị T4; chưa có vợ, con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2023; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn D1: Ông Hoàng Trọng G và ông Mai Bá H2, Luật sư Công ty L - Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần: Đồng chí Nguyễn Thanh S, thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11-3-2023, Nguyễn Quốc Đ uống rượu cùng các bạn gồm: Dương Tất T5, Nguyễn Thành D, Bùi Văn H, Đỗ Văn D1, Lò Văn T6 tham gia tổ chức sinh nhật sớm cho Dương Tất T5; trong đó: Đ, T5 uống khoảng 1 lít rượu. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, nhóm của Đ đến quán K, địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện A có 02

nhóm hát karaoke. Tại quán karaoke có Nhóm 1 hát tại phòng VIP 3 gồm: Nguyễn Thanh T7, Nguyễn Văn H3, Vũ Văn H1, Phạm Thanh T8, Lương Tuấn V1, Phạm Minh T9, Bùi Đình P1, đã hát karaoke được hơn 01 h và cũng uống nhiều bia. Nhóm 2 hát tại phòng VIP 10 gồm: Nguyễn Quốc Đ, Dương Tất T5, Nguyễn Thành D, Bùi Văn H, Đỗ Văn D1, Lò Văn T6, Lò Văn T10, Vũ Văn T11, Vi Minh T12, Hồ Văn V2, Nguyễn Văn T13, Lô M.

Vào quán Karaoke được một lúc, Nguyễn Quốc Đ (nhóm 2) đi ra quầy lễ tân để gọi đồ uống thì xảy ra cãi nhau với Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thanh T7 (nhóm 1). Nguyễn Thành D can ngăn đẩy Đ vào phòng hát VIP 10, rồi quay lại nhóm 1 để hòa giải tại bàn uống nước ở sân. Đặng liền quay lại phòng hát VIP 10 nói với T5 việc có xảy ra xích mích với một nhóm bên ngoài sân quán. Mặc dù được T5 can ngăn, nhưng Đ cầm 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh, một chai để sau túi quần còn một chai cầm trên tay phải đi về phía T7 đang ngồi ở bàn uống nước trong sân của quán. Đ dùng tay phải cầm một vỏ chai thủy tinh đập vào đầu T7. Thấy vậy, Sa P2 chạy đến ôm can Đ. Lúc này nhóm của H3 và nhóm của Đ xông vào đuổi đánh nhau tại sân quán Duy H5 trong đó: Vũ Văn H1 đã cầm một chiếc bàn uống nước bằng nhựa đập vào người của Đ. Nguyễn Văn H3 cầm điều cày, cầm ghế nhựa vụt về phía Đ. Nguyễn Thanh T7 cầm ghế nhựa màu đỏ vung từ trên xuống dưới về phía Đặng, dùng tay phải nắm 02 nhát vào mặt T5.

Nguyễn Quốc Đ dùng 02 vỏ chai bia đánh T7, dùng ghế nhựa đập từ trên xuống dưới vào người H3. Nguyễn Thành D cầm ghế nhựa đánh H1, cầm ghế đánh T7 nhưng không trúng. Dương Tất T5 dùng tay nắm 02 nhát vào đầu H1. Bùi Văn H cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh vụt từ trên xuống dưới trúng vào tay của Bùi Đình P1, sau khi thấy H3 ngã ra H cầm vỏ chai thủy tinh đập vào đầu H3, dùng tay phải nắm về phía ngực trái của H3. Lò Văn T6 giữ ghì T7 xuống, dùng chân đạp về phía T7, nhặt điều cày chạy đến chỗ T7 vụt từ trên xuống dưới. Đỗ Văn D1 giằng ghế của T7, dùng tay phải vung ghế từ trước về sau dẫn đến việc ghế nhựa rơi xuống, D1 cầm điều cày giơ cao về phía T7 nhưng chưa đánh được. Hậu quả H1, H3 bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Theo Bản giám định số 442 ngày 10-7-2023 của Trung tâm P3 kết luận: “... tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H3 - Sinh năm 2001 qua hồ sơ là: 02%”. Bản giám định số 443 ngày 10-7-2023 của Trung tâm P3 kết luận: “... tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T7 - Sinh năm 1990 do vết thương rách da nhỏ đỉnh đầu qua hồ sơ gây nên là: 01%”.

Vật chứng của vụ án: 01 ghế nhựa màu đỏ kích thước cao 90cm, mặt ghế kích thước (40×40)cm, thành ghế cao 50cm, chân ghế cao 45cm; 01 điều cày hình trụ màu đen, lõi điều cày bằng kim loại màu xám đường kính 04cm, dài 60cm; 01 gàu

hót rác bằng nhựa màu xanh có kích thước (27×30×70)cm cùng các mảnh thủy tinh vỡ màu xanh chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão quản lý, phục vụ xét xử. Đối với chiếc bàn nhựa mà H1 sử dụng để đánh Đ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với 12 chiếc xe mô tô mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A thu giữ của các đối tượng điều khiển đến quán Duy H5, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Quốc Đ, Dương Tất T5, Bùi Văn H đã bồi thường cho Nguyễn Văn H3 25.000.000 đồng. Nguyễn Thanh T7 có yêu cầu bồi thường nhưng vì trốn truy nã nên chưa làm rõ được yêu cầu bồi thường cụ thể là bao nhiêu. Bà Nguyễn Thị H4 là chủ quán K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành D, Dương Tất T5, Bùi Văn H, Lò Văn T6, Đỗ Văn D1, Nguyễn Văn H3, Vũ Văn H1 đều về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thành D, Đỗ Văn D1 và Vũ Văn H1 đều khai nhận các tình tiết vụ án như nội dung bản Cáo trạng, thừa nhận các tài liệu, bản ảnh, nội dung video clip trong hồ sơ vụ án là khách quan, việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b (đối với bị cáo H), s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo D, D1) Điều 51; các điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thành D, Đỗ Văn D1 và Vũ Văn H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt Bùi Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

- Xử phạt Nguyễn Thành D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

- Xử phạt Đỗ Văn D1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2024.

- Xử phạt Vũ Văn H1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thành D, Đỗ Văn D1 và Vũ Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành D, Vũ Văn H1 cung cấp thêm tài liệu mới là Đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về việc hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo D có con bị bệnh tự kỷ thường xuyên phải đưa con đi bệnh viện N1 để chữa bệnh. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn D1 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Đồng ý với tội danh và điều luật mà bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo D1 nhưng hình phạt 27 tháng đối với bị cáo là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D1 vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng giải quyết được vụ án; thiệt hại do các bị cáo trong đó có bị cáo D1 gây ra là không lớn; bị giữ vai trò thứ yếu trong vụ án; bị cáo D1 có bố đẻ là ông Đỗ Cao N được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt và cho bị cáo D1 được hưởng án treo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đơn kháng cáo và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thành D, Đỗ Văn D1 và Vũ Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành D, Vũ Văn H1 cung cấp

thêm tài liệu mới là đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về việc hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo D có con bị bệnh tự kỷ thường xuyên phải đưa con đi bệnh viện. Xét thấy các bị cáo D, H1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đau ốm, là lao động chính trong gia đình; vai trò của các bị cáo trong vụ án là thứ yếu. Bị cáo D, H1 có nơi cư trú rõ ràng và việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo D, H1 được hưởng án treo.

Đối với bị D1 có 01 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật và bị cáo H đã bán nhà tại nơi đăng ký hộ khẩu, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nên việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không đảm bảo cho việc thi hành án nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, D1 và quan điểm của người bào chữa; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo H, D1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung của bản án sơ thẩm. Khoảng 23 giờ 00 ngày 11/3/2023 tại sân của quán K ở thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; xảy ra việc xô xát, cãi vã giữa hai nhóm đến hát karaoke là nhóm của Nguyễn Thanh T7 (nhóm 1) và nhóm của Nguyễn Quốc Đ (nhóm 2). Nguyễn Quốc Đ sử dụng hung khí, vỏ chai đập vào đầu của Nguyễn Thanh T7, rồi T7 sử dụng ghế tác động vật lý trở lại đối với Nguyễn Quốc Đ. Nguyễn Thành D, Dương Tất T5, Bùi Văn H, Lò Văn T6, Đỗ Văn D1 tham gia cùng Nguyễn Quốc Đ sử dụng ghế nhựa, vỏ chai, điều cày xô xát với nhóm của Nguyễn Thanh

T7. Vũ Văn H1, Nguyễn Văn H3, tham gia cùng với Nguyễn Thanh T7, sử dụng bàn, ghế nhựa, điều cày gây xô xát với nhóm của Đ làm H3 bị giảm 2%, T7 bị giảm 01% tỷ lệ tổn thương cơ thể. Sự việc mâu thuẫn, xô xát đông người giữa hai nhóm có hành vi phá phách, đập bàn ghế của quán karaoke là nơi tập trung đông người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung hình phạt "Dùng ... hung khí hoặc có hành vi phá phách" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc trước; không chủ động chuẩn bị trước hung khí mà tiếp nhận ý chí, chủ động tham gia mục đích bảo vệ nhau, chia thành 02 nhóm: Sau khi Nguyễn Quốc Đ sử dụng hung khí, vỏ chai gây xô xát đối với Nguyễn Thanh T7; thì Nguyễn Thành D, Dương Tất T5, Bùi Văn H, Lò Văn T6, Đỗ Văn D1 cùng phe với Nguyễn Quốc Đ xô xát với nhóm của Nguyễn Thanh T7. T7 và Nguyễn Văn H3, Vũ Văn H1 sử dụng bàn, hung khí đánh nhau với nhóm của Nguyễn Quốc Đ; các bị cáo tụ tập đông người, có hành vi phá phách gây mất an ninh trật tự xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn D1 có 01 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo H, D, H1 phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ, H, T5 bồi thường cho bị cáo H3; H3 bồi thường cho chị H4 nên các bị cáo Đ, H, T5, H3 được hưởng tình tiết "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành D là quân nhân xuất ngũ, bị cáo Đỗ Văn D1 có bố là ông Đỗ Cao N được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1 không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Tội gây rối trật tự công cộng thì thiệt hại xảy ra không phải là dấu hiệu định tội; hơn nữa hành vi của các bị cáo đã hoàn thành, xâm phạm khách thể trực tiếp là tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự như quan điểm bào chữa của luật sư. Bị cáo D1 có 01 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, không chấp nhận quan điểm người bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo được áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo. Bị cáo H tuy nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã bán nhà tại nơi đăng ký hộ khẩu (có xác nhận của chính quyền địa phương), hiện tại không có nơi cư trú rõ ràng nên việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không đảm bảo cho việc thi hành án nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Bị cáo Nguyễn Thành D và Vũ Văn H1 cung cấp thêm tài liệu mới thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo D cung cấp hồ sơ bệnh án thể hiện con bị cáo là cháu Quang A bị bệnh tự kỷ nên thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, H1 có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên việc cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo Nguyễn Thành D, Vũ Văn H1 được hưởng án treo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1, Nguyễn Thành D, Vũ Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đình D2, Vũ Văn H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành D và Vũ Văn H1.

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thành D, Đỗ Văn D1 và Vũ Văn H1 phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b (đối với bị cáo H), s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo D1) Điều 51; các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Bùi Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

- Xử phạt Đỗ Văn D1 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Thành D 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Vũ Văn H1 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H1 cho Ủy ban nhân dân thị xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1,

Nguyễn Thành D, Vũ Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thành D, Vũ Văn H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Bùi Văn H, Đỗ Văn D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện huyện An Lão;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu